

PHAN BỘI CHÂU - NGƯỜI CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG TIÊN PHONG VÀ XUẤT SẮC Ở NƯỚC TA ĐẦU THẾ KỶ XX

TRUNG TÁ ĐỖ VĂN TRUNG
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng



Lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là giai đoạn lịch sử có nhiều biến động lớn về mọi mặt. Điều đó đặt ra nhiều vấn đề, trong đó bức thiết nhất là việc tìm và xác định đúng con đường, cách thức để giải phóng dân tộc, giải phóng con người thoát khỏi ách áp bức, bóc lột và những bất công trong xã hội. Trong bối cảnh ấy, đã có nhiều chiến sĩ cách mạng sẵn sàng xả thân cứu nước, cứu dân, để lại dấu ấn đặc biệt trong lịch sử cách mạng của dân tộc. Trong đó, tiêu biểu là Phan Bội Châu - người chiến sĩ cách mạng tiên phong và xuất sắc ở nước ta đầu thế kỷ XX.

Theo Hồ Chí Minh, Phan Bội Châu là: “bậc anh hùng, vị thiên sứ, đấng xả thân vì độc lập, được 20 triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng”¹, bởi “tâm hồn cao thượng và cuộc đời đầy hy sinh, nhiều nguy nan của ông”² cho công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng con người ở Việt Nam lúc bấy giờ. Luật sư Bona (người Pháp) cũng đã viết về Phan Bội Châu rằng: Ông “là người quả không hổ là kẻ ái quốc, ái quần chân chính. Dầu tôi là người Pháp, đối với cụ Phan, tôi cũng phải ngưỡng mộ. Tôi ngưỡng mộ là ngưỡng mộ cái thân thể quang minh, cái tinh thần cao thượng,

cái nghị lực bất di, bất khuất đã chứng tỏ ra trong việc làm của cụ”³.

Những hoạt động cách mạng tiêu biểu của Phan Bội Châu

Phan Bội Châu (1867-1940) tên thật là Phan Văn San, biệt hiệu Sào Nam, sinh tại thôn Sa Nam, xã Đông Liệt (nay là xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An). Ngay từ khi còn nhỏ, Phan Bội Châu nổi tiếng thông minh, học giỏi. 13 tuổi thi đỗ đầu huyện, 16 tuổi đỗ đầu tỉnh. Năm 17 tuổi, tức năm Tự Đức thứ 36, Bắc Kỳ rơi vào tay Pháp, từ Ninh Bình trở ra, “nghĩa quân nổi dậy như ong”, khi đó, ông đã đêm khuya chong đèn

viết *Bình Tây thu Bắc* kêu gọi nhân dân nổi dậy. Năm 19 tuổi, khi kinh thành Huế thất thủ, ông tập hợp các bạn học ở quê, lập hội “thí sinh quân” chống Pháp.

Năm 1890, ông đỗ thủ khoa kỳ thi Hương ở Nghệ An và hăng hái dẫn thân vào con đường hoạt động cách mạng chiến đấu cho độc lập, tự do của dân tộc. Phan Bội Châu chủ trương dùng bạo động đánh đuổi thực dân Pháp để khôi phục độc lập dân tộc và tích cực chuẩn bị cho công cuộc bạo động.

Tiếp đó, Phan Bội Châu dạy học, mở rộng giao du, tìm những người đồng tâm, đồng chí. Năm 1903, sau khi mưu đánh úp thành Nghệ An không thành, ông lên đường vào Huế, vào miền Trung, rồi vào tận Nam kỳ lục tỉnh để tìm người cùng chí hướng. Tháng 5-1904, tại Quảng Nam, Phan Bội Châu cùng với Tăng Bạt Hổ, Nguyễn Thành, Đặng Thái Thân, Đặng Tử Kính, Đỗ Tuyên... đã tuyên bố thành lập Duy Tân hội nhằm mục đích khôi phục Việt Nam độc lập. Đây là những năm tháng Phan Bội Châu tự cho là “đắc ý nhất”.

Từ sau chuyến đi Nhật đầu tiên năm 1905, ông đã cùng Duy Tân hội đẩy lên phong trào Đông Du, tuyển chọn 200 học sinh Việt Nam bí mật xuất dương qua Nhật học khoa học kỹ thuật và quân sự. Trong nước, Phan Bội Châu cũng tích cực hoạt động, xuất bản nhiều tác phẩm viết ở Nhật Bản như *Hải ngoại huyết thư*, *Việt Nam vong quốc sử*... Năm 1908, phong trào Đông Du đã lan rộng khắp cả nước, cùng với đó là những hoạt động quyên góp về kinh tế công khai, điều này không tránh khỏi sự phát hiện của mật thám Pháp. Tháng 9-1908, thực dân Pháp thương lượng với chính phủ Nhật ra lệnh giải tán những tổ chức chống Pháp trên đất Nhật, trục xuất số du học sinh Việt Nam về nước.

Phong trào Đông Du thất bại, ông từ Nhật quay trở về Trung Quốc và Xiêm. Khi cách mạng Tân Hợi 1911 thành

công đã mở ra một trang mới cho cuộc đời hoạt động cách mạng của Phan Bội Châu. Mô hình “Trung Hoa dân quốc” và Đảng cách mạng đã lôi cuốn và làm thay đổi cách nghĩ của ông, khiến ông hoàn toàn vứt bỏ những gì còn lại của tư tưởng phong kiến, thực sự trở thành người cộng hòa. Năm 1912, ông về Quảng Đông (Trung Quốc), tập hợp lực lượng cách mạng thành lập Việt Nam Quang phục hội. Đây thực sự là một đảng chính trị kiểu mới, với tôn chỉ chống Pháp đánh độc lập, lập ra nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam.

Phan Bội Châu được đánh giá là một nhà văn hóa lớn, nhà hoạt động chính trị, hoạt động cách mạng sôi nổi, nhiệt huyết. Trước khi Nguyễn Ái Quốc xuất hiện, Phan Bội Châu được đánh giá là “Ngôi sao sáng nhất trên bầu trời cách mạng Việt Nam”. Giáo sư Đặng Thai Mai nhận định: “Phan Bội Châu là nhà chính trị đầu tiên quan tâm đến việc xem xét và đánh giá từng hạng người trong xã hội để đi đến những kết luận về thái độ chính trị của họ. Đó là một việc làm khá mới mẻ và tất cả các nhà tư tưởng của những thế hệ trước đó chưa từng nghĩ tới”⁴.

Từ thực tiễn phong trào đấu tranh vũ trang cuối thế kỷ XIX, Phan Bội Châu cho rằng, nước ta là một nước thuộc địa, muốn giải phóng nhân dân khỏi cảnh lầm than, nhất thiết phải đánh đổ thực dân Pháp và đánh đổ bằng con đường bạo lực. Muốn đấu tranh bằng bạo lực thắng lợi, không thể chỉ đơn độc thủ hiểm ở một vùng, mà phải xây dựng phong trào trong cả nước, phải có tổ chức mới và biện pháp đấu tranh mới là “bạo động”. Ông coi “bạo động là con đường hoạt động duy nhất và tất yếu” để đánh đuổi giặc Pháp.

Theo quan niệm của Phan Bội Châu, độc lập không thể xin được, mà “nợ máu phải trả bằng máu”. Trong hoàn cảnh của một nước thuộc địa mà bất kỳ một sự phản kháng hòa bình

nào cũng bị đàn áp dã man, thì việc dùng bạo lực cách mạng đập tan bạo lực phản cách mạng là con đường đúng đắn nhất để giành thắng lợi. Phan Bội Châu cho rằng, sức mạnh của bạo lực là sức mạnh có vũ trang của nhiều người, do đó phải chuẩn bị lâu dài và chu đáo. Muốn có độc lập dân tộc, ngoài con đường bạo lực, không có con đường nào khác. Thực hiện chủ trương làm cách mạng bằng “bạo lực” để cứu nước, Phan Bội Châu tìm cách liên hệ với các văn thân, sĩ phu yêu nước trong phong trào đấu tranh chống Pháp khắp các miền Bắc, Trung, Nam. Phan Bội Châu muốn thực hiện kế hoạch liên kết cả dân tộc thành một khối thống nhất, hình thành mặt trận dân tộc thống nhất sơ khai.

Đầu những năm 1920, Phan Bội Châu dần tìm đến với nguồn ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười Nga. Giao thiệp với sứ quán Nga ở Bắc Kinh, Phan Bội Châu hứa gửi cán bộ sang đào tạo ở Mátxcova. Ông đã dịch sách ca ngợi Cách mạng Tháng Mười Nga và Liên Xô. Đặc biệt khi Nguyễn Ái Quốc xuất hiện ở Quảng Châu vào cuối tháng 12-1924, ông đã liên hệ và hứa bàn bạc với các nhân vật trẻ tuổi của phong trào cách mạng mới. Ý định tốt đẹp đó chưa kịp thực hiện thì tháng 6-1925, ông bị thực dân Pháp bắt ở Thượng Hải (Trung Quốc), đem về nước và đưa ra xử ở tòa Đê hình Hà Nội. Ông bị tòa án thực dân Pháp kết án tử hình. Trước sức mạnh đấu tranh của quần chúng, thực dân Pháp buộc phải tha bổng và đưa ông về quản thúc tại Huế đến khi mất (29-10-1940).

Cống hiến trọn vẹn cuộc đời cho sự nghiệp cứu nước, cứu dân

Mặc dù không giành được thắng lợi nhưng do đi đúng xu thế phát triển của lịch sử nên Phan Bội Châu đã phát động, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, giải phóng dân tộc của nhân dân ta.

Đó là sự cống hiến lớn lao của ông đối với lịch sử dân tộc. Do đó, dù “phương pháp làm cách mạng của Phan Bội Châu có những hạn chế nhất định cần phải bổ sung, sửa chữa cho phù hợp, nhưng có thể khẳng định rằng phương pháp cứu nước của ông cùng thời ở nước Nam chưa ai có thể sánh với ông ấy”⁵.

Trong số các chí sĩ yêu nước sống vào thời kỳ sơ bộ Pháp thuộc ở nước ta, Phan Bội Châu là một con người đầy nhiệt tình cách mạng, ông dám vượt qua ý thức hệ phong kiến, hạn chế của giai cấp vươn lên tiếp thu tư tưởng tư sản và đề xướng phong trào giải phóng dân tộc mang tính chất tư sản đầu thế kỷ XX. Con đường của Phan Bội Châu đi là con đường tích cực nhất lúc bấy giờ, nó đã đánh dấu một bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc về cả nội dung và hình thức. Trong đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc, chủ trương làm cách mạng bạo lực nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa dân tộc ta và thực dân Pháp là khuynh hướng chủ đạo trong tư tưởng của Phan Bội Châu. Đối với Phan Bội Châu, cứu nước, giải phóng dân tộc là mục đích tối cao, nhất quán trong mọi suy tư và hoạt động chính trị của mình.

Tư tưởng của Phan Bội Châu là tư tưởng bạo động nhưng không đối lập với cải cách. Khi nhắc đến ông, chúng ta nghĩ ngay đến đó là một con người kiên định chủ trương đưa việc đánh đuổi Pháp lên hàng đầu và chủ trương bạo động chống Pháp. Tư tưởng đó xuất phát từ việc ông nhận thấy sự tàn bạo của thực dân Pháp đối với dân tộc ta trong hơn nửa thế kỷ qua. Vì thế, Phan Bội Châu nhận thấy chỉ có một con đường là đấu tranh vũ trang để giải phóng dân tộc. Theo ông, nợ máu phải trả bằng máu, “phải đổ máu ra mà mua lại tự do”. Quan niệm bạo lực của ông là bạo lực có vũ trang để giành lại chính quyền trong tay thực dân Pháp. Ông cũng biết trong điều kiện bấy giờ, bạo động là phiêu lưu và dễ bị tổn thất nhưng thà bạo động may ra còn trông

được chỗ thành công. Vì vậy, Phan Bội Châu phản đối quyết liệt những người lấy con đường cải lương làm con đường duy nhất để nhằm giải phóng đất nước. Ông cho rằng, những chủ trương cách mạng hòa bình, cải cách chẳng qua chưa từng trải nhiều mà thôi, phải qua nhiều biến cố mới thêm khôn, mới biết hối hận về những điều sai lầm trước kia. Muốn bắt tay vào việc mở mang dân trí bằng con đường huấn luyện mà ở dưới một chế độ hà khắc, nghiêm cấm đủ đường thì sự huấn luyện cũng trở thành tuyệt vọng mà thôi.

Tư tưởng bạo động của Phan Bội Châu dần được bổ sung, phát triển. Buổi đầu ông chưa vượt qua được tư tưởng bạo động ở thời kỳ Cần Vương, của những anh hùng lực lượng lâm nhưng dần dần Phan Bội Châu đã nhận ra một điều: Việc làm cho nước nhà độc lập, vững mạnh không phải một sớm một chiều mà thành công được, cũng không phải một tay một chân làm nên mà do tâm huyết của nghìn vạn anh hùng vô danh. Cùng với quá trình thấm nhuần tư tưởng dân chủ, ông đã dần dần nhận thức được vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giành độc lập dân tộc, nghĩa là ông đã bước đầu nhận thức được “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” và đoàn kết toàn dân sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp cho cách mạng.

Chính vì thế mà “Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Phan Bội Châu là một bước phát triển cao so với tư tưởng truyền thống. Phan Bội Châu đã làm cho tư tưởng đoàn kết có tính chất dân tộc rộng rãi và dân chủ. Tinh thần đoàn kết chân thành và rộng rãi trong tư tưởng của Phan Bội Châu có sức tập hợp rất lớn. Các tầng lớp nhân dân cho đến cả đồng bào Công giáo, chị em phụ nữ, lính tập, bồi bếp... đều theo Cự chống Pháp. Phan Bội Châu đã góp phần quan trọng để phá tan tình trạng rời rạc, nghi kỵ, u uất nhằm phát triển tinh thần đoàn kết dân tộc thành một đường lối chính trị”⁶. Sức mạnh của bạo động mà Phan Bội Châu

quan niệm là sức mạnh của nhiều người, vì vậy ông đã tìm mọi cách để thu phục nhân tâm, mở mang dân trí, đề cao dân quyền, có như vậy mới thức tỉnh được nhân dân đánh đuổi giặc Pháp.

Phan Bội Châu không chỉ là linh hồn của phong trào cách mạng đầu thế kỷ XX mà còn là nhà văn hóa lớn. Ít ai có thể viết nhiều sách đủ thể loại và có giá trị như ông ở thời điểm đó: *Việt Nam vong quốc sử*, *Tự phán*, *Xã hội chủ nghĩa*, *Khổng học đấng*, *Phạm Hồng Thái truyện* và nhiều tác phẩm văn, thơ khác, được viết chủ yếu bằng chữ Hán. Giáo sư Trần Văn Giàu nhận định: “Cùng thời với Phan Bội Châu, không thấy ai đã động đến vấn đề con người nhiều bằng Sào Nam, riêng điều ấy cũng đủ chứng tỏ rằng tư tưởng của ông cao hơn tư tưởng nhiều bạn đồng chí của mình”⁷.

Nhận định về cuộc đời của mình, Phan Bội Châu nói: “Lịch sử đời tôi là lịch sử 100 thất bại không một thành công, cuộc đời tôi thất bại”. Nhưng trên thực tế, tư tưởng, con đường cứu nước không mệt mỏi của ông đã có những đóng góp to lớn đối với lịch sử dân tộc trên tất cả các lĩnh vực. Phan Bội Châu không chỉ là nhà văn, nhà thơ, nhà tư tưởng, nhà triết học, xã hội học mà còn là nhà yêu nước - người chiến sĩ cách mạng tiên phong và sâu sắc ở nước ta đầu thế kỷ XX. ♥

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 185, 186.

3. Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Bá Thắng: *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991, tr. 753.

4, 6. Chương Thái: *Phan Bội Châu nhà yêu nước - nhà văn hóa lớn*, Nxb. Nghệ An, 2005, tr. 103, 102-103.

5. Nguyễn Văn Dương (biên soạn): *Tuyển tập Phan Châu Trinh*, Nxb. Đà Nẵng, 1995, tr. 532.

7. Trần Văn Giàu: *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám*, *Sđđ*, t. 2, tr. 292.